

Số: 58/2021/QĐST-DS

Tháp Mười, ngày 08 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2021, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án thụ lý số: 600/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Bùi Thanh T**, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Ấp 3, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Ông **Ngô Hoàng S**, sinh năm 1954;

Địa chỉ: Ấp 3, xã M, huyện T, Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Nguyễn Thị Thanh H**, sinh năm 1961;

Anh **Ngô Phúc H**, sinh năm 1987;

Chị **Phạm Thị Bạch D**, sinh năm 1986;

Anh **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Ấp 3, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 11/5/2020 (giấy mua bán đất cấp tỉnh lộ 845 ngày 11/5/2020) giữa anh Bùi Thanh T với hộ ông Ngô Hoàng S và các thành viên trong hộ gồm bà Nguyễn Thị Thanh H, anh Ngô Phúc H, chị Phạm Thị Bạch D (gọi tắt là hộ ông S) đối với diện tích đo đạc thực tế là 304,8m<sup>2</sup> (đất trồng cây lâu năm), trong phạm vi các mốc F2, M5, M6, M7, M12, M11, M13, M14 và F1 trở về mốc F2, thuộc 01 phần thửa số 10, tờ bản đồ số 55, tọa lạc tại ấp 3, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp,

giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ ông Sang vào ngày 13/8/2020 là hợp pháp và có hiệu lực pháp luật.

(Kèm theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 05/01/2021; Sơ đồ đo đạc ngày 04/3/2021 và phụ lục bổ sung ngày 30/6/2021 của Công ty TNHH Dịch vụ và Đo đạc B).

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá thỏa thuận như sau: Anh Bùi Thanh T tự nguyện chịu tổng cộng là 2.885.000 đồng (Hai triệu, tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng) và anh T đã nộp xong.

Về án phí dân sự sơ thẩm thỏa thuận như sau:

Anh Bùi Thanh T đồng ý nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0011289, ngày 30/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Anh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Tháp Mười;
- THADS huyện Tháp Mười;
- Lưu hồ sơ vụ án: (Thi).

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Minh Phương**

